

Số: 170/KH- UBND

Cửa lò, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Kế hoạch
Sản xuất trồng trọt vụ xuân 2020

Phần thứ nhất
Kết quả sản xuất vụ xuân 2019

1. Kết quả sản xuất

Cây lúa: Diện tích 115 ha/KH 113 ha, năng suất trung bình 52,8 tạ/ ha thấp hơn so với vụ xuân 2018 là 1,3 tạ/ha với vụ xuân 2018, sản lượng đạt 595,7 tấn.

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng đạt 299,2 ha tăng 5,2 ha so với vụ đông xuân 2017 – 2018, năng suất bình quân đạt 52,5 tạ/ha, xấp xỉ so với vụ đông xuân 2017-2018, Sản lượng đạt 1600 tấn tăng 24 tấn so với vụ đông xuân.

- Cây lạc: Diện tích gieo trồng đạt 248 ha, năng suất bình quân đạt 25,8 tạ/ha, sản lượng đạt 639 tấn.

- Rau màu các loại: Diện tích trồng 215 ha tăng 25 ha so với năm 2018, năng suất bình quân đạt 95,2 tạ/ha với sản lượng 1999 tấn.

Khoai lang: Diện tích gieo trồng 88 ha, năng suất đạt 91,8 tạ/ha, sản lượng đạt 805 tấn, tăng 158 tấn so với vụ đông xuân 2017 – 2018.

Đánh giá chung:

Vụ Xuân năm nay thời tiết ẩm, nắng mưa xen kẽ từ đầu vụ nên cây trồng phát triển nhanh, thời tiết như vậy cũng tạo điều kiện cho sâu bệnh gây hại như sâu đục thân lúa, ngô; bệnh đạo ôn lá... Tuy nhiên do được phòng trừ kịp thời nên đã hạn chế được thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

Đặc biệt Vụ xuân năm nay với chính sách hỗ trợ của Thị xã, sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy Đảng chính quyền và bà con nông dân đã phục hóa được 8 ha đất bỏ hoang tại Phường Nghi Hương và Phường Nghi Hòa. Bên cạnh đó UBND Thị xã đã ban hành chính sách về việc hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất với số tiền trên 200 triệu đồng để xây dựng và nhân rộng các mô hình như mô hình hoa cúc, mô hình trồng dưa chuột an toàn, mô hình nuôi gà an toàn trên đệm lót sinh học... Một số cây trồng đem lại hiệu quả cao như cây dưa chuột, dưa bở, khoai lang ruột vàng....

Tổ chức 4 lớp tập huấn các kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng trừ sâu bệnh thu hút 280 lượt người tham gia

2. Một số tồn tại cần khắc phục

- Việc tuân thủ thời vụ chưa được nghiêm túc, cho nên ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của cây trồng.

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chỉ đạo chưa thực sự quyết liệt, thiết đôn đốc, kiểm tra, còn có xem nhẹ trong việc bố trí thời vụ nên hiệu quả sản xuất chưa cao.

- UBND các Phường trích ngân sách đầu tư cho phát triển nông nghiệp còn ít, chủ yếu chờ nguồn hỗ trợ từ Tỉnh và Thị xã.

Phần thứ hai:

Phương hướng, chỉ tiêu, biện pháp

chỉ đạo sản xuất vụ xuân 2020

Theo dự báo của Đài khí tượng – thủy văn Bắc Trung Bộ tình hình khí tượng thủy văn từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020 như sau:

• Khí tượng:

Hiện tượng ENSO: Dự báo khả năng ENSO ở trạng thái trung tính nhưng vẫn nghiêng về pha nóng từ nay đến đầu năm 2020 với xác suất khoảng 75% vào cuối năm 2019 và giảm dần còn khoảng 55-60% vào những tháng đầu năm 2020.

Bão và áp thấp nhiệt đới: Dự báo, từ nay đến cuối năm 2019 có khả năng mật độ bão hoạt động trên khu vực Biển Đông ở mức ít hơn TBNN (khoảng 2-4 cơn); trong đó có 1-2 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, trọng điểm là khu vực Trung Trung Bộ và Nam Bộ. Thời tiết chuyển mùa, tiếp tục đề phòng nguy cơ xuất hiện các thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá.

• Nhiệt độ, rét đậm, rét hại:

- Nhiệt độ trung bình tháng 11-12/2019 ở Bắc Trung Bộ cao hơn TBNN từ 0,5-1,5⁰ C (TBNN: 21,0-22,0⁰C). Từ tháng 01-03/2020, phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,0⁰C (TBNN: 18,5-19,5⁰C).

- Dự báo đợt rét đậm đầu tiên có khả năng xuất hiện vào khoảng đầu tháng 01/2020. Rét đậm tập trung nhiều trong tháng 01 và tháng 02/2020. Đề phòng các đợt rét đậm kéo dài 5-10 ngày trong thời gian này.

• Lượng mưa:

Tổng lượng mưa tháng 11/2019 ở mức xấp xỉ TBNN (TBNN: 50-150mm);

Tháng 12/2019 phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 20-40% (TBNN: 20-70mm); Các tháng 01-03/2020 ở mức thấp hơn từ 10-30%.

I. Một số thuận lợi, khó khăn.

1. Thuận lợi

Được cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể từ Tỉnh, Thị xã đến các Phường quan tâm chỉ đạo.

Tỉnh, Thị xã, các Phường tiếp tục có nhiều cơ chế hỗ trợ; nhiều chương trình lồng ghép đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Ngành nông nghiệp đang tập trung đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành trên tất cả các lĩnh vực: Trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới về giống, phân bón, thuốc BVTV được cung ứng đầy đủ và kịp thời, nhiều mô hình đã được khẳng định trong thực tiễn sản xuất giúp người dân nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và tăng hiệu quả kinh tế.

Công tác quản lý nhà nước ngày càng được các cấp quan tâm chỉ đạo như: đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, các vấn đề an toàn thực phẩm, môi trường, quản lý chất lượng vật tư đầu vào...

Ngày càng có nhiều các cá nhân, doanh nghiệp quan tâm đến nông nghiệp, tạo điều kiện cho việc thực hiện liên kết trong sản xuất, cũng như các sản phẩm nông sản cho người dân.

2. Khó khăn

Năm 2020 là năm chịu ảnh hưởng trực tiếp của biến đổi khí hậu. Thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường, theo dự báo khả năng rét đậm sẽ tập trung vào tháng 1 và tháng 2, đây là thời điểm ra mạ và cấy nên sẽ ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng cũng như tiềm ẩn nguy cơ bị thiệt hại do rét gây ra.

- Nguy cơ tiềm ẩn một số dịch hại có thể phát sinh gây hại trong vụ Xuân như: Chuột, bệnh đạo ôn,... trên cây lúa và sâu keo mùa thu trên cây ngô. Do đó cần đưa ra giải pháp phòng trừ đồng bộ ngay từ đầu vụ để giảm thiểu thiệt hại.

- Thực trạng của nông dân trong nhiều năm trên địa bàn Thị xã là vụ Xuân thường gieo cấy sớm hơn so với lịch thời vụ khuyến cáo, do đó gây khó khăn trong công tác chỉ đạo.

- Giá thành vật tư đầu vào cao, trong khi đầu ra một số mặt hàng nông sản vẫn còn bấp bênh nên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đầu tư tái sản xuất cũng như sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tỷ lệ lao động trong sản xuất nông nghiệp chưa qua đào tạo cao, độ tuổi lao động ngày càng già hóa; đã, đang và sẽ gây cản trở, khó khăn cho việc ứng dụng cơ giới hóa, tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất hàng hóa. Tư tưởng sản xuất chủ quan, dựa vào tập quán, không tuân thủ lịch thời vụ vẫn còn tồn tại trong một bộ phận nông dân.

- Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn ít.

II. Phương hướng, chỉ tiêu và giải pháp sản xuất vụ xuân 2020

1. Phương hướng

- Trên cơ sở kế hoạch và điều kiện sản xuất cụ thể từng vùng để bố trí cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống và thời vụ hợp lý; tăng cường đầu tư thâm canh một cách toàn diện, làm tốt công tác phòng trừ dịch bệnh hại cây trồng, linh động và quyết

liệt trong chỉ đạo sản xuất; khai thác tối đa và phát huy cao mọi nguồn lực để vụ xuân 2020 đảm bảo sản xuất an toàn, đạt năng suất và hiệu quả cao.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở những vùng khó khăn do hạn hán để đảm bảo an toàn và nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích.

- Giải quyết tối đa diện tích đất bỏ hoang.

2. Chỉ tiêu: Tổng diện tích gieo trồng là 720 ha, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1920 tấn, cụ thể từng phường:

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Trong đó			Năng suất dự kiến (tạ/ha)
			Nghi Hương	Nghi Thu	Nghi Hoà	
1	Cây lúa	115	50	58	7	55-56
2	Cây ngô	220	97	50	73	58- 60
3	Cây lạc	265	105	65	95	25 - 25,5
4	Khoai lang	65	25	15	25	80 - 82
5	Rau dừa các loại	55	20	20	15	110 - 120

III. Biện pháp, giải pháp tập trung chỉ đạo

1. Bố trí thời vụ gieo trồng thích hợp

1.1 Cây lúa: Vụ Xuân năm 2020 được nhận định là vụ Xuân ẩm áp, lập Xuân vào ngày 04/2/2020 (tức ngày **11/1/2020 AL**) và là năm nhuận hai tháng 4. Do đó, các trà được bố trí gieo cấy để trở tập trung từ 25/4 – 05/5. Khung thời vụ bố trí 03 nhóm giống cơ bản sau:

Thời vụ bắc mạ cụ thể như sau:

Trà giống lúa	Ngày gieo mạ	Thời gian cấy
Nhóm giống có thời gian sinh trưởng 140-145 ngày như : BTE1, Hương Ưu 98, Thái Xuyên 111	Từ 08/01/2020 - 13/01/2020	28/01/2020 - 31/01/2020 (Từ 04/01 âm lịch)
Nhóm giống có thời gian sinh trưởng 130-135 ngày như: Hương Thơm số 1, 27P31	Từ 15/01/2020 - 20/01/2020	04/02/2020 - 09/02/2020 (Từ 11/01 âm lịch)
Nhóm giống có thời gian sinh trưởng xung quanh 125 ngày như: Thiên Ưu 8, Vật tư NA2, Nghi Hương 2308	Từ 20/01/2020 - 25/01/2020	09/02/2020 -14/02/2020 (Từ 16/1 âm lịch)

- Chỉ đưa vào cơ cấu các giống lúa đã được công nhận chính thức và đã qua khảo nghiệm. Đưa nhanh các giống lúa vừa có năng suất cao, chất lượng khá; các giống lúa chất lượng cao làm hàng hóa đến nâng cao hiệu quả sản xuất.

Hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng các giống có chất lượng gạo kém, năng suất thấp, những giống có thời gian sinh trưởng dài. Đối với những giống có năng suất cao, gạo chất lượng, dễ nhiễm sâu bệnh và mẫn cảm với thời tiết, cần có giải pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn sản xuất.

Căn cứ vào kết quả sản xuất các năm trước và điều kiện sản xuất của từng Phường mà chỉ nên chọn 2-3 giống chủ lực, trên cùng một xứ đồng chỉ nên gieo cấy 1 - 2 giống có thời gian sinh trưởng tương đương nhau và phải cấy xong trong vòng 2 -3 ngày để thực hiện các yêu cầu chăm sóc, quản lý sâu bệnh hại.

- Tập trung chỉ đạo gieo mạ có che phủ nilon 100% diện tích để đảm bảo an toàn. Trong thời gian rét không bón thúc đạm cho mạ.

- Cấy mạ đúng tuổi (đúng số lá quy định) theo dõi tình hình thời tiết để ra mạ. Dừng gieo cấy vào những ngày có nhiệt độ dưới 15⁰c (rét đậm, rét hại).

- Qua theo dõi các giống Thiên Ưu 8, Hương Ưu 98, BTE1, AC5, NA6 mẫn cảm với bệnh đạo ôn. Giống lúa Bắc Thơm 7 mẫn cảm với bệnh bệnh bạc lá vì vậy cần chú ý để phòng trừ kịp thời giảm thiểu lây lan và thiệt hại.

- Trong điều kiện đặc thù nếu bố trí các giống lúa xuân sớm thì phải bố trí lịch ra mạ để lúa làm đồng, trở vào khung thời vụ an toàn.

1.2. Cây lạc:

Tranh thủ đất đủ ẩm, trời ấm tiến hành gieo từ 20/01/2020, kết thúc gieo trước ngày 14/02/2020 và không gieo quá sớm.

Riêng các vùng đất cát cao hạn cần theo dõi thời tiết có thể gieo sớm hơn khung thời vụ trên khoảng 5-7 ngày để tranh thủ độ ẩm đất để phòng hạn hán cuối vụ.

Sử dụng các giống lạc: Sen Nghệ An, L14, L23, TB25

1.3. Cây ngô

Ngô vụ Xuân gieo từ 01/02/2020 đến 28/02/2020, vừa gieo lạc vừa trồng ngô đan xen.

Cơ cấu các giống ngô chủ lực: NK 66, NK 7328, DK 6919, NK 4300, MX10, HN 88.....

1.4 Rau các loại:

Tranh thủ gieo trồng khi có quỹ đất và điều kiện thời tiết thuận lợi.

2. Công tác bảo vệ thực vật

Vụ Xuân 2020 được dự báo là vụ Xuân ẩm, do đó nguy cơ một số loài dịch hại sẽ xuất hiện sớm và có khả năng phát sinh gây hại nặng trên diện rộng. Đặc biệt là các đối tượng như: Bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, lem lép hạt, bạc lá vi khuẩn,

rầy các loại, chuột,...hại lúa; sâu khoang - sâu xanh hại lạc; sâu keo mùa thu hại ngô;...

- Tập trung thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo sớm, chính xác tình hình phát sinh của dịch hại trên từng loại cây trồng để chỉ đạo, khuyến cáo hướng dẫn bà con nông dân phòng trừ hiệu quả, áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp theo IPM, sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng và chú ý phòng trừ ngay từ đầu vụ đối với chuột, bệnh lùn sọc đen....

- Đối với chuột: Qua điều tra theo dõi hiện nay lượng chuột được tích lũy, gia tăng liên tiếp trong nhiều năm nên nguy cơ gây hại thành dịch trong vụ xuân là rất lớn. Vì vậy cần tổ chức phát động nhân dân bắt diệt chuột, sử dụng các biện pháp thủ công và sử dụng thuốc sinh học để diệt chuột ngay từ đầu vụ sản xuất. Diệt chuột phải thường xuyên liên tục và mang tính cộng đồng.

- Đối với bệnh đạo ôn lá: Bệnh sẽ phát sinh gây hại sớm từ giai đoạn mạ, gay hại nặng giai đoạn đẻ nhánh và làm đòng. Trên ruộng mạ nếu bị bệnh nặng cần sử dụng thuốc đặc hiệu trước khi nhổ cấy 3 – 5 ngày. Giai đoạn lúa đẻ nhánh trở đi cần tăng cường điều tra phát hiện bệnh, đặc biệt trên những giống lúa có khả năng nhiễm bệnh cao. Khi trên ruộng có tỷ lệ bệnh 3 – 5% trở lên gặp điều kiện thời tiết thuận lợi như trời âm u, độ ẩm cao cần duy trì đủ nước trên ruộng, tạm thời dừng bón thúc đậm, phân bón qua lá và tiến hành phun phòng trừ ngay bằng các thuốc đặc hiệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn

- Đối với bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh lem lép hạt: Theo dõi sát điều kiện thời tiết giai đoạn lúa trổ, nếu gặp điều kiện thời tiết thuận lợi cho bệnh phát sinh gây hại (trời âm u, độ ẩm cao, có mưa kéo dài,...) nhất thiết phải tổ chức phun phòng trừ bệnh.

- Đối với bệnh bạc lá vi khuẩn: Chăm sóc bón phân cân đối ngay từ đầu vụ. Tổ chức nông dân phun phòng trừ sớm khi bệnh mới xuất hiện hoặc khi phát hiện có giọt dịch vi khuẩn vào giai đoạn lúa làm đòng trở đi, đặc biệt trên những vùng hàng năm thường bị bệnh gây hại nặng.

- Đối với sâu keo mùa thu hại ngô: Tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu keo ngay từ đầu vụ, khuyến khích nông dân sử dụng các giống ngô chuyển đổi gen để tăng khả năng chống chịu với sâu keo mùa thu. Theo dõi chỉ đạo, hướng dẫn nông dân phun trừ trên những diện tích ngô giai đoạn sau gieo đến trổ cờ có mật độ sâu non cao (từ 2-3 con/m² trở lên, sâu ở tuổi 1-3).

Thực hiện nghiêm túc Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật; các Nghị định, Thông tư về lĩnh vực bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật; quyết định 03/2018/QĐ - UBND ngày 10/1/2018 của UBND Tỉnh Nghệ An về việc ban hành quản lý thuốc BVTV.

- + Tập trung thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo chính xác tình hình phát sinh các loại dịch hại trên từng loại cây trồng để khuyến cáo,

hướng dẫn tập trung chỉ đạo phòng trừ hiệu quả, hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc BVTV.

+ Chỉ đạo nông dân làm đất sớm, bừa kỹ, bón vôi cải tạo đất, vệ sinh đồng ruộng, hạn chế mầm bệnh phát sinh và gây hại trong vụ xuân.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước chuyên ngành phục vụ sản xuất, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, thuốc BVTV, vật tư, phân bón.... Theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Đảm bảo hàng hóa, lưu thông trên thị trường có chất lượng tốt, giá cả hợp lý phục vụ kịp thời kế hoạch sản xuất đề ra.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các quy trình sản xuất tiên tiến, sản xuất rau quả an toàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu các mô hình đạt kết quả tốt, các tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được khẳng định, các biện pháp thâm canh phòng trừ sâu bệnh hại có hiệu quả để nông dân hiểu và thực hiện.

4. Thực hiện tốt chuyển đổi cơ cấu cây trồng và xây dựng các mô hình

Rà soát, đánh giá lại hiệu quả của công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả cao. Xem xét những diện tích mà có nguy cơ không đủ nước để cấy lúa thì chủ động chuyển đổi sang cây trồng khác như ngô, lạc, rau mà an toàn và hiệu quả.

5. Về cơ chế chính sách

Thực hiện đầy đủ chính sách của Chính phủ và Tỉnh về hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp và các chính sách hỗ trợ khắc phục thiên tai và phòng trừ dịch bệnh của Tỉnh.

Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa.

Quyết định 15/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Quyết định 48/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 về việc quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai dịch, bệnh.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế:

Hướng dẫn, bố trí sản xuất theo kế hoạch, chủ trì phối hợp với các phòng ban tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất vụ xuân 2020 đến các Phường, là cơ quan thường trực giúp cho UBND Thị xã tiến hành kiểm tra sản xuất vụ xuân theo định kỳ và kịp thời tham mưu cho UBND Thị xã các giải pháp để điều chỉnh kế hoạch

cho phù hợp với điều kiện phát triển thực tiễn. Tham mưu về cơ chế chính sách hỗ trợ, khắc phục thiên tai (nếu có).

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Trên cơ sở kế hoạch các chính sách hỗ trợ của Thị xã để cân đối nguồn tài chính và phân bổ nguồn cho các chương trình khi được UBND Thị xã phê duyệt.

3. Trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật Thị xã:

Tăng cường công tác kiểm tra dự tính, dự báo, phân công cán bộ bám vùng, bám điểm thường xuyên để phát hiện kịp thời sâu bệnh, trong đó lưu ý công tác phòng trừ bệnh lùn sọc đen và bệnh đạo ôn lúa... và có biện pháp phòng trừ.

Lập danh mục các loại thuốc đặc trị phòng trừ một số loại sâu hại chính để khuyến cáo cho nông dân thực hiện.

4. Trạm khuyến nông Thị xã:

Cử cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở để chỉ đạo sản xuất từ đầu vụ đến cuối vụ sản xuất vụ xuân.

Xây dựng kế hoạch và các nội dung tập huấn, tuyên truyền để hướng dẫn phổ biến đề án sản xuất vụ xuân đến tận người dân. Xây dựng các mô hình trình diễn các tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao làm cơ sở khoa học và thực tiễn để mở rộng sản xuất các năm sau.

5. Đề nghị MTTQ Thị xã và các tổ chức đoàn thể:

Đề nghị phối hợp với UBND Thị xã để triển khai kế hoạch sản xuất vụ Xuân xuống tận cơ sở; Động viên các cấp hội và hội viên thực hiện tốt các biện pháp, giải pháp kỹ thuật, nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả. Quan tâm giúp nông dân thay đổi nhận thức sản xuất nông nghiệp từ sản xuất kinh nghiệm sang đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất hàng hóa để tăng hiệu quả sản xuất trên một đơn vị sản xuất.

6. Trung tâm VH TT và truyền thông: Dành thời lượng ưu tiên đặc biệt cho công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách về nông nghiệp, các biện pháp kỹ thuật, các biện pháp kỹ thuật, biện pháp bảo vệ sản xuất vụ xuân 2020.

7. UBND các Phường:

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2020 của UBND Thị xã và thực tế của từng địa phương để xây dựng kế hoạch sản xuất thật cụ thể nhằm phát huy tối đa các lợi thế sẵn có. Kế hoạch phải thực hiện được sự phấn đấu cao, có các giải pháp tích cực để hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2020.

Giải quyết triệt để tình trạng đất bỏ hoang, không để tình trạng đất bỏ hoang đã được giải quyết tái diễn lại.

Chỉ đạo nông dân thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp sản xuất vụ xuân 2019 đặc biệt trong việc nhân rộng mô hình kinh tế có hiệu quả, chuyển đổi cơ cấu

cây trồng, phòng trừ sâu bệnh, huy động tối đa nguồn lực, vật lực để tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

Chỉ đạo mở rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế đặc biệt là mô hình sản xuất rau an toàn, mô hình trồng ngô nếp, mô hình chăn nuôi có sử dụng đệm lót sinh học... để nâng cao giá trị sản xuất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

Tuyên truyền, chỉ đạo nông dân thực hiện nghiêm về cơ cấu giống và lịch thời vụ, nhất là thời vụ gieo cấy lúa, ngô.

Chọn đối tác đủ điều kiện theo quy định của nhà nước để cung ứng giống phục vụ sản xuất trên địa bàn.

Trên đây là một số nội dung cơ bản để tổ chức sản xuất vụ Xuân 2020, UBND Thị xã yêu cầu Chủ tịch UBND các phường, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện tốt các nội dung trên, phấn đấu giành thắng lợi trong sản xuất vụ Xuân năm 2020 góp phần hoàn thành chỉ tiêu nông nghiệp đặt ra cho năm 2020./. 

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT Nghệ An (b/c);
- TT Thị ủy, TT HĐND Thị xã (b/c);
- Chủ tịch UBND Thị xã (b/c);
- MTTQ và các đoàn thể (P/h);
- Trường các phòng, ban (T/h);
- UBND các Phường (T/h);
- TT VH TT và truyền thông (tuyên truyền);
- Lưu VT, KT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hùng